

**BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHẤT LƯỢNG CAO**

*(Ban hành theo Quyết định số 2008/QĐ – ĐHNH ngày 19 tháng 10 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. HCM)*

**1. Thông tin chung:**

- Ngành đào tạo : **KẾ TOÁN**
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Hình thức đào tạo : **CHÍNH QUY TẬP TRUNG**
- Đơn vị cấp bằng : Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM
- Tổng số lượng tín chỉ: 123

**2. Mục tiêu chung của chương trình đào tạo**

Đào tạo cử nhân ngành Kế toán có kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý, quản trị, tài chính, kế toán nói chung và có kiến thức chuyên sâu, hiện đại về kế toán, kiểm toán nói riêng; có phẩm chất tốt, có năng lực nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp cao trong điều kiện ảnh hưởng của tiến bộ công nghệ, đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán trong nước và quốc tế.

**3. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)**

<b>Chuẩn đầu ra</b>	<b>Nội dung Chuẩn đầu ra</b>	<b>Mức độ theo thang đo</b>
PLO1	Khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong lĩnh vực kinh tế	3
PLO2	Khả năng tư duy phản biện	3
PLO3	Khả năng tổ chức, làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả trong môi trường hội nhập quốc tế	3
PLO4	Thể hiện tính chủ động và tích cực trong học tập nghiên cứu đáp ứng yêu cầu học tập suốt đời	3

PLO5	Thể hiện ý thức tuân thủ pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội	3
PLO6	Khả năng vận dụng kiến thức nền tảng và chuyên sâu để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	4
PLO7	Khả năng tham gia xây dựng và phát triển giải pháp ứng dụng trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	5
PLO8	Khả năng nhận biết, nắm bắt và thích ứng với các xu hướng thay đổi trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán	5

**4. Ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra các môn học**

Chuẩn đầu ra		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
STT	Tên môn học								
1	Triết học	X	X	X					
2	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	X	X	X					
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X	X	X					
4	Lịch sử Đảng CSVN	X	X	X					
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X	X	X					
6	Toán cao cấp 1	X	X				X		
7	Toán cao cấp 2	X	X				X		
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	X	X				X		
9	Pháp luật đại cương	X	X				X		
10a	Tâm lý học	X		X		X			
10b	Logic ứng dụng trong kinh doanh	X	X					X	
11	Kinh tế vi mô	X	X		X				
12	Kinh tế vĩ mô	X	X		X				
13	Nhập môn ngành kế toán				X	X			X
14	Nguyên lý kế toán	X				X	X		



15	Luật kinh doanh	X		X		X			
16	Nguyên lý Marketing	X		X	X				
17	Tin học ứng dụng			X	X		X		
18	Kinh tế lượng	X	X				X		
19	Quản trị học	X	X			X			
20	Lý thuyết tài chính - tiền tệ			X			X		X
21	Tài chính doanh nghiệp					X	X		X
22	Kế toán tài chính				X	X	X		
23	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán			X	X				X
24	Phương pháp nghiên cứu khoa học	X	X		X				
25a	Thị trường tài chính và ĐCTC						X	X	X
26a	Hoạt động kinh doanh ngân hàng					X	X		X
27a	Thuế						X	X	X
28a	Thẩm định giá tài sản					X	X		X
29a	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số						X	X	X
30a	Thanh toán quốc tế					X	X	X	X
31a	Phân tích tài chính doanh nghiệp						X	X	X
25b	Cơ sở lập trình				X			X	X
26b	Phân tích dữ liệu kế toán với Python						X	X	X
27b	Trực quan hóa dữ liệu kế toán với Python						X	X	X
32	Kiểm toán căn bản					X	X		X
33	Hệ thống thông tin kế toán			X	X		X		
34	Kế toán quốc tế			X	X		X		
35	Kế toán ngân hàng					X		X	X



36	Kế toán tài chính tại các doanh nghiệp đặc thù				X		X	X	
37a	Kế toán công				X	X	X		
38a	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao				X		X		X
39a	Kế toán quốc tế nâng cao				X		X		X
40a	Kế toán Ngân hàng nâng cao					X	X		X
41a	Kiểm soát nội bộ			X		X	X		
37b	Phân tích dữ liệu kế toán với Python nâng cao						X	X	X
38b	Học máy cho kế toán với Python						X	X	X
39b	Chuỗi khối ứng dụng trong tài chính, kế toán						X	X	X
40b	Kiểm toán công nghệ thông tin						X	X	X
42	Kế toán chi phí				X	X	X		
43	Kế toán quản trị					X	X		X
44	Kế toán tài chính nâng cao					X	X		X
45	Kiểm toán doanh nghiệp						X	X	X
46	Kiểm toán ngân hàng					X	X		X
47	Thực tập tốt nghiệp				X		X	X	
48	Khoá luận tốt nghiệp		X		X			X	X

### 5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể khởi nghiệp kinh doanh hoặc làm việc tại các tổ chức kinh tế, chính trị xã hội, cơ quan của chính phủ trong và ngoài nước.

Về vị trí công việc cụ thể, sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể làm việc tại các bộ phận tài chính, kiểm soát nội bộ, kế toán, kiểm toán; chuyên viên kế toán nghiệp vụ và



tổng hợp; chuyên viên phân tích đầu tư và quản lý vốn, quản lý rủi ro; kiểm soát viên, kiểm toán viên nội bộ hoặc tại các công ty kiểm toán độc lập; chuyên viên hệ thống thông tin kế toán.

Sinh viên tốt nghiệp cũng có thể trở thành những nghiên cứu viên ở các Trung tâm, Viện nghiên cứu; giảng viên tham gia công tác giảng dạy và nghiên cứu tại trường đại học trong và ngoài nước.

## **6. Khối lượng kiến thức toàn khoá**

Không kể các học phần Giáo dục thể chất (5 đvtc) và Giáo dục quốc phòng (8 đvtc) được tổ chức đào tạo theo quy định. Khối lượng kiến thức của Chương trình đào tạo chất lượng cao gồm:

- Khối kiến thức Giáo dục đại cương và chuyên nghiệp: 123 đvtc
- Khối kiến thức tiếng Anh tăng cường: 36 đvtc
- Chương trình huấn luyện kỹ năng mềm: 08 đvtc

## **7. Đối tượng tuyển sinh**

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo chỉ tiêu tuyển sinh đại học hệ chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;
- Sinh viên có nguyện vọng đăng ký theo học chương trình đào tạo chất lượng cao sau khi đã trúng tuyển và làm thủ tục nhập học trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

## **8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Quy trình đào tạo thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định chi tiết của Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Quy chế đào tạo hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao tại Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

## **9. Kết cấu và nội dung chương trình**

### **9.1. Kết cấu chương trình đào tạo**

STT	Khối kiến thức	Số học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
1	<i>Giáo dục đại cương</i>	10	22	17.89
2	<i>Giáo dục chuyên nghiệp</i>	32	101	82.11
2.1	<i>Cơ sở ngành</i>	17	50	40.65



2.2	Ngành	8	24	19.51
2.3	Chuyên ngành	7	27	21.95
	<b>Tổng cộng</b>	<b>42</b>	<b>123</b>	<b>100</b>

## 9.2. Nội dung chương trình đào tạo

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>		
1	Triết học Mác- Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2
3	Chủ nghĩa xã hội	2
4	Lịch sử Đảng	2
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
6	Toán cao cấp 1	2
7	Toán cao cấp 2	2
8	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
9	Pháp luật đại cương	2
<i>Học phần tự chọn (sinh viên chọn 1 trong 2 môn theo 02 nhóm định hướng)</i>		
10a	Tâm lý học	2
10b	Logic ứng dụng trong kinh doanh	2
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>		
1	Kinh tế học vi mô	3
2	Kinh tế học vĩ mô	3
3	Luật kinh doanh	3
4	Quản trị học	3
5	Nguyên lý Marketing	3
6	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3
7	Tin học ứng dụng	3
8	Kinh tế lượng	3
9	Nguyên lý kế toán	3
10	Nhập môn ngành kế toán	2
11	Lý thuyết tài chính – tiền tệ	3
12	Tài chính doanh nghiệp	3



13	Kế toán tài chính	3
14	Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	3
<b>Học phần tự chọn</b> (Sinh viên chọn 03 học phần thuộc 1 trong 2 nhóm định hướng; lưu ý: chọn hướng đúng với hướng lựa chọn ở kiến thức giáo dục đại cương)		
15a	TTTC và các ĐCTC	3
16a	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	3
17a	Thuế	3
18a	Thẩm định giá tài sản	3
19a	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	3
20a	Thanh toán quốc tế	3
21a	Phân tích tài chính doanh nghiệp	3
15b	Cơ sở lập trình	3
16b	Phân tích dữ liệu kế toán với Python	3
17b	Trực quan hóa dữ liệu kế toán với Python	3
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>		
1	Kiểm toán căn bản	3
2	Hệ thống thông tin kế toán	3
3	Kế toán ngân hàng	3
4	Kế toán quốc tế	3
5	Kế toán tài chính tại các doanh nghiệp đặc thù	3
<b>Học phần tự chọn</b> (Sinh viên chọn 03 học phần thuộc 1 trong 2 nhóm định hướng; lưu ý: chọn hướng đúng với hướng lựa chọn ở kiến thức giáo dục đại cương)		
6a	Kế toán công	3
7a	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	3
8a	Kế toán quốc tế nâng cao	3
9a	Kế toán Ngân hàng nâng cao	3
10a	Kiểm soát nội bộ	3
6b	Kiểm toán công nghệ thông tin	3
7b	Phân tích dữ liệu kế toán với Python nâng cao	
8b	Học máy cho kế toán với Python	3
9b	Chuỗi khối ứng dụng trong tài chính, kế toán	3
<b>2.3. Kiến thức chuyên ngành</b>		
1	Kế toán Chi phí	3



2	Kế toán quản trị	3
3	Kế toán tài chính nâng cao	3
4	Kiểm toán doanh nghiệp	3
5	Kiểm toán ngân hàng	3
6	Thực tập tốt nghiệp	3
7	Khoá luận tốt nghiệp	9

## 10. Hướng dẫn thực hiện

**10.1. Các học phần tự chọn:** Sinh viên chọn các môn tự chọn theo 2 định hướng đào tạo. Khi đã chọn môn học tự chọn theo định hướng đào tạo nào thì các môn tự chọn tiếp theo cũng phải chọn theo cùng định hướng đó. Các môn tự chọn chia theo định hướng đào tạo bao gồm:

	<b>Định hướng 1 (truyền thống)</b>	<b>Định hướng 2 (Digital Accounting)</b>
<b>Các môn tự chọn đại cương (Sinh viên chọn 01 môn học)</b>	Tâm lý học	Logic ứng dụng trong kinh doanh
<b>Các môn cơ sở ngành (sinh viên chọn 3 trong số các môn học)</b>	Thị trường tài chính và ĐCTC	Cơ sở lập trình
	Hoạt động kinh doanh ngân hàng	Phân tích dữ liệu kế toán với Python
	Thuế	Trực quan hóa dữ liệu kế toán với Python
	Thẩm định giá tài sản	
	Khởi nghiệp kinh doanh trong thời đại số	
	Thanh toán quốc tế	
<b>Các môn ngành (sinh viên chọn 3 trong số các môn học)</b>	Kế toán công	Phân tích dữ liệu kế toán với Python nâng cao
	Hệ thống thông tin kế toán nâng cao	Học máy cho kế toán với Python
	Kế toán quốc tế nâng cao	Chuỗi khối ứng dụng trong tài chính, kế toán
	Kế toán ngân hàng nâng cao	Kiểm toán công nghệ thông tin



**10.2 Các môn học thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và chuyên nghiệp** được tổ chức giảng dạy trên cơ sở nâng cao, mở rộng so với Chương trình đào tạo hệ đại học chính quy chuẩn và được giảng viên thể hiện cụ thể trong đề cương và kế hoạch thực hiện môn học.

**10.3 Các môn học có yêu cầu thực hành, thực tập, nghiên cứu thực tế** được tổ chức lồng ghép trong quá trình tổ chức giảng dạy môn học hoặc sau khi kết thúc môn học.

**10.4 Ít nhất 20% khối lượng kiến thức ngành và chuyên ngành (tương đương 3 – 4 môn học) được tổ chức giảng dạy trực tiếp bằng tiếng Anh.** Sinh viên được yêu cầu viết khóa luận tốt nghiệp, trong đó tối thiểu phân tóm tắt khóa luận (tối thiểu 28 dòng trên 4 trang giấy khổ A4) được thể hiện bằng tiếng Anh.

### **10.5 Chuẩn Tin học**

*- Điều kiện để học học phần Tin học ứng dụng: sinh viên đạt một trong các điều kiện sau đây:*

- (a) Sinh viên đạt yêu cầu trong kỳ kiểm tra trình độ Tin học đầu khóa do Trường tổ chức;
- (b) Sinh viên có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản do Trường cấp;
- (c) Sinh viên có các chứng chỉ khác tương đương theo thông báo của Trường.

Sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ để chứng minh trình độ tin học theo thông báo của Trường.

*- Chuẩn Tin học đầu ra: sinh viên đạt một trong các điều kiện sau đây:*

- (a) Sinh viên có Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao do Trường cấp;
- (b) Sinh viên có các chứng chỉ khác tương đương theo thông báo của Trường.

Sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ để chứng minh trình độ tin học theo thông báo của Trường.

### **10.6. Chuẩn tiếng Anh**

- Chương trình tiếng Anh tăng cường được thực hiện theo quy định về tổ chức giảng dạy tiếng Anh tăng cường dành cho sinh viên hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh.



- Điều kiện để học học phần tiếng Anh chuyên ngành: Sinh viên phải được chứng nhận đạt trình độ tiếng Anh tối thiểu tương ứng cấp độ 3/6 của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương theo danh mục Trường thông báo. Sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ chứng minh trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

- Chuẩn tiếng Anh đầu ra: Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra trình độ tiếng Anh tối thiểu ở bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương theo danh mục Trường thông báo; sinh viên thực hiện nộp các chứng chỉ chứng minh trình độ ngoại ngữ theo thông báo của Trường.

**10.7. Chương trình đào tạo kỹ năng mềm:** Sinh viên phải hoàn thành chương trình đào tạo kỹ năng mềm bao gồm 8 tín chỉ. Nhà trường tổ chức chương trình với nhiều học phần kỹ năng mềm cần thiết cho phát triển các nhân và nghề nghiệp tương lai. Sinh viên không phải đóng học phí cho các học phần kỹ năng mềm. Các học phần kỹ năng mềm là điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp, không được sử dụng để tính điểm trung bình chung tích lũy.

**10.8. Nghiên cứu khoa học:** Trong cả khóa học, mỗi sinh viên CTĐTCLC phải được công nhận hoàn thành hoạt động nghiên cứu khoa học theo Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học đối với sinh viên thuộc CTĐTCLC. Đây là một trong những điều kiện xét công nhận tốt nghiệp.

CT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.,TS. Nguyễn Đức Trung